

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/6/2022

V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ph

2. Ông Nguyễn Đình B

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc.

- **Đại diện VKSND tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Trúc Q - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2022.

- **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Thôn Phước L (trước đây là thôn Phương Tr), xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; hiện trú tại: Thôn Hòa T, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Ngô Ngh, sinh năm 1977; hiện trú tại: Thôn Phước Lộc (trước đây là thôn Phương Trung), xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

- **Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc.

Ông Lê Tân Hùng – Chức vụ Giám đốc đại diện (Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

Bà và ông Ngô Ngh tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông Ngh thường xuyên uống rượu say về đánh đập bà. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2018 đến nay.

Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngh để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- *Về con chung*: Bà L và ông Ngh thống nhất khai vợ chồng có 02 con chung:

1/ Ngô Tâm, sinh ngày 06/6/ 1998

2/ Ngô Thành, sinh ngày 09/3/2001

Nay ly hôn, cháu Tâm, cháu Thành đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà L và ông Ngh thống nhất khai:

Vợ chồng có tài sản chung gồm 01 ngôi nhà xây cấp 4 và diện tích đất 150m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng lâu dài, tại giấy CNQSD đất số AG 049841 do UBND huyện cấp ngày 11/10/2006, thửa đất số 1629, tờ bản đồ số 18, địa chỉ tại thôn Phương Trung, xã Đại Quang (nay là thôn Phước Lộc), huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đứng tên chủ sở hữu hộ ông Ngô Ngh.

- *Về nợ chung*: Bà và ông Ngh có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, lãi vay tính đến ngày 08/6/2022 là 2.630.958 đồng. Tổng cộng vốn và lãi vay là 52.630.958 đồng.

Nay ly hôn bà L và ông Ngh thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa công nhận như sau:

Giao toàn bộ ngôi nhà và diện tích đất nói trên là tài sản chung vợ chồng cho ông Ngô Ngh được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt. Ông Ngh có trách nhiệm trả số nợ nói trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc vốn và lãi vay 52.630.958 đồng.

Ông Ngô Ngh có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

* *Tại biên bản lấy lời khai khai ngày 22/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Ngh trình bày*:

Ông đồng ý với lời trình bày của bà L về việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa ông và bà L. Nhưng theo ông, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà L có quan hệ ngoại tình. Hiện nay, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Thống nhất với lời trình bày của bà L, hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L. Đề nghị Tòa công nhận tài sản chung, nợ chung của vợ chồng như nguyện vọng của bà L trình bày nói trên.

* Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc.

Ông Lê Tấn Hùng – Chức vụ Giám đốc đại diện (Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019) trình bày

Ngày 07/3/2019, Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc đã giải ngân cho hộ bà Nguyễn Thị Thùy L đứng tên vay chương trình hộ mới thoát nghèo, với số tiền 50.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 6600000714539459, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất khi cho vay; thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/3/2022. Hình thức cho vay không có bảo đảm bằng tài sản (cho vay ủy thác qua Hội Phụ nữ xã Đại Quang, huyện Đại Lộc). Tính đến ngày 08/6/2022, hộ gia đình bà L và ông Ngh còn nợ Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách huyện Đại Lộc số tiền tổng cộng vốn và lãi vay là 52.630.958 đồng (trong đó vốn vay 50.000.000 đồng, lãi vay 2.630.958 đồng).

Nay bà L và ông Ngh ly hôn, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc đề nghị Tòa án buộc ông Ngh và bà L phải có trách nhiệm trả số tiền nợ nói trên cho Ngân hàng. Và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả nợ xong.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy L và ông Ngô Ngh đã thực hiện quyền và Ngh vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L và ông Ngh đã thật sự trầm trọng, ông Ngh và bà L xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là không phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Ngh là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của bà L, ông Ngh là phù hợp với quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Đề nghị HĐXX công nhận nguyện vọng về tài sản chung, nợ chung của bà L, ông Ngh là phù hợp với quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:* Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L và bị đơn ông Ngô Ngh đã thực hiện quyền và Ngh vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ pháp luật về hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Ngô Ngh thì thấy:

Ông bà xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới vào năm 1995 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm các quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 (Điều 15, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014) nên quan hệ vợ chồng của ông bà không được pháp luật công nhận. Nay bà L xin ly hôn, Hội đồng

xét xử xét thấy không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Ngh là phù hợp với quy định của pháp luật và có tác dụng giáo dục, góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho công dân.

- *Về quan hệ con chung*: Hội đồng xét xử xét thấy các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đề nghị HĐXX không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Đề nghị HĐXX nghĩ nên công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà L và ông Ngh về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 33, Điều 35, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Ngô Ngh.

- *Về quan hệ con chung*: Các con chung đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Công nhận sự thỏa thuận của bà L và ông Ngh như sau:

Giao 01 ngôi nhà xây cấp 4 và diện tích đất 150m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng lâu dài, tại giấy CNQSD đất số AG 049841 do UBND huyện cấp ngày 11/10/2006, thửa đất số 1629, tờ bản đồ số 18, địa chỉ tại thôn Phương Trung, xã Đại Quang (nay là thôn Phước Lộc), huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, đứng tên hộ ông Ngô Ngh cho ông Ngô Ngh cho ông Ngô Ngh trọn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

Ông Ngô Ngh có trách nhiệm làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, ông Ngô Ngh có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Lộc số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, lãi vay tính đến ngày 08/6/2022 là đồng 2.630.958 đồng. Tổng cộng lãi và vốn vay là 52.630.958 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng số 6600000714539459 ngày 05/3/2019 cho đến khi trả xong.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo biên lai thu số 0003603 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các CQ THTT;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Qu;
- UBND xã Đại Ngh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Ph

